

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2020/HS-ST

Ngày 27-5-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Mậu.

Ông Trần Đức Thi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/TLST - HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Duy H, sinh năm: 1975 tại Thái Bình; Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: thôn L, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Trần Duy B, sinh năm: 1954; con bà: Trần Thị C, sinh năm: 1954; có vợ là: Trịnh Thị T, sinh năm 1979; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V từ ngày 14-02-2020 đến ngày 12-3-2020, được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh “Có mặt”.

*** Bị hại:** Ông Nguyễn Tiến M (Nguyễn Văn M), sinh năm 1960, trú tại: Thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định (đã chết).

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973;

+ Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1983;

+ Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1987;

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1989;

Đều trú tại: Thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định

Người đại diện theo ủy quyền của bà T, chị M, anh N là: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1783; địa chỉ: Thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

** Người làm chứng:* Ông Trần Thượng T, sinh năm 1965; địa chỉ: Xã L, huyện V, tỉnh Nam Định “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 ngày 17-12-2019, Trần Duy H một mình điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C-01896, somiro móc BKS 36R-00516 chở bột đá đi từ huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An ra Hải Phòng để trả hàng. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 18-12-2019 xe ô tô do H điều khiển đi đến km 119+750 Quốc lộ 10 thuộc địa phận xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định, đoạn đường này mặt đường được trải nhựa áp phan phẳng rộng 14,8m, giữa đường có vạch kẻ đường sơn màu vàng dạng nét đứt chia đường thành hai chiều đi riêng biệt, chiều Ninh Bình đi Nam Định và ngược lại, mỗi chiều đường có vạch kẻ đường bằng sơn màu trắng dạng nét đứt chia các làn đường đi. Lề phải rộng 0,75m được làm bằng bê tông, ngoài lề là lan can rào chắn đường sắt với đường bộ và đường sắt Bắc – Nam. Lề trái rộng 1,3m, ngoài lề là cánh đồng, đoạn đường này thẳng, tầm nhìn thoáng và không nằm trong hiệu lực của biển báo hiệu giao thông nào. Lúc này H điều khiển xe ô tô chạy hướng Ninh Bình đi Nam Định thì bị trục trặc cụ thể là xe bị tụt ga, không đi nhanh được, kim báo nhiệt độ trên bảng táp lô tăng lên. Thấy thế nên H đã chủ động đánh xe sát vào mé đường bên phải theo chiều đi của mình, dừng xe nhảy xuống kiểm tra khoảng hơn 1 phút sau H lại lên xe đi tiếp một đoạn nhưng ga vẫn bị tụt làm xe không đi nhanh được. Do vậy H đã đỗ xe ô tô tại đây, bật đèn cảnh báo ở xe ô tô, không đặt biển báo hiệu nguy hiểm phía trước, phía sau xe. H xuống xe kiểm tra nước ở ca bin, sau đó chui xuống gầm xe để kiểm tra dầu nhớt và các bộ phận khác nhưng không phát hiện ra nguyên nhân xe hỏng. Đến khoảng 03 giờ 50 phút ngày 18-12-2019 thì H nghe thấy tiếng “rầm” va chạm mạnh ở phía sau bên trái xe, biết là đã xảy ra tai nạn giao thông nên H đã mở cửa xe, chạy ra phía sau xe để kiểm tra thì thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 29Y1-15119 do ông M điều khiển đi một mình cùng chiều vừa đâm vào đuôi bên lái (bên trái) xe ô tô của mình. Sau va chạm ông M và xe mô tô đổ nghiêng sang trái gục ngã ngay phía sau đuôi xe ô tô, H thấy ông M đã tử vong. Để tránh xảy ra tai nạn tiếp theo nên H đã lên xe ô tô điều khiển xe đi lên phía trước khoảng 4-5m thì dừng đỗ và nhờ người trình

báo cho Cơ quan Công an huyện V, tỉnh Nam Định biết vụ việc. Hậu quả của vụ tai nạn giao thông là ông M tử vong tại chỗ, xe ô tô và mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Ngày 23-12-2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định có bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1154/GĐKTHS, kết luận ông Nguyễn Tiến M chết do chấn thương, vỡ xương hộp sọ, dập tổ chức não; Cơ chế hình thành thương tích do va đập.

Cáo trạng số 21/CT-VKSVB ngày 27-4-2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Duy H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 15-01-2020 Trần Duy H đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 62.000.000 đồng (Sáu mươi hai triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Duy H đã thành khẩn khai nhận về hành vi của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Duy H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;
- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Duy H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.
- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Duy H từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Trần Duy H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục.
- Miễn hình phạt bổ sung, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo H.
- Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã giải quyết và không yêu cầu đề nghị do đó không đặt ra xem xét giải quyết.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu cho H giá sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 29Y1-15119.
- Về án phí hình sự: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo H phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra; truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến phiên tòa, tuy nhiên họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng theo quy định của pháp luật.

[3] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy lời khai nhận của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị cáo, của người làm chứng tại cơ quan điều tra; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; biên bản khám nghiệm tử thi; bản kết luận giám định pháp y về tử thi; biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; vật chứng đã thu giữ. Nên đã có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 17-12-2019, Trần Duy H điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C-01896, somiro móc BKS 36R-00516 chở bột đá đi từ huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An ra Hải Phòng để trả hàng. Do xe ô tô bị hỏng nên khi đi đến km 119+750 quốc lộ 10 thuộc địa phận xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định; Trần Duy H đã điều khiển xe ô tô đỗ sát vào lề đường bên phải theo chiều đi của mình (hướng Ninh Bình đi Nam Định) bật đèn cảnh báo ở xe ô tô, không đặt biển báo hiệu nguy hiểm phía trước, phía sau xe và xuống kiểm tra cụ thể xem thế nào. Đến khoảng 03 giờ 50 phút ngày 18-12-2019, ông Nguyễn Tiến M (Nguyễn Văn M) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 29Y1-15119 đi một mình cùng chiều đâm vào đuôi bên lái (bên trái) xe ô tô của H làm ông M tử vong tại chỗ. Hành vi đỗ xe ô tô của Trần Duy H đã chiếm một phần đường xe chạy, diễn ra vào ban đêm, trong khoảng thời gian dài (gần 04 tiếng đồng hồ) nhưng H không đặt biển báo hiệu nguy hiểm hoặc các biện pháp cảnh báo cần thiết phía trước, phía sau xe để người tham gia giao thông khác biết nên đã xảy ra tai nạn giao thông.

Đôi chiếu hành vi nêu trên của bị cáo và hậu quả xảy ra với những quy định của pháp luật hiện hành thì thấy hành vi đó của bị cáo đã vi phạm vào quy định tại điểm d khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ. Vì vậy, hành vi của bị cáo H đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của người và các phương tiện khi tham gia giao thông đường bộ, gây tư tưởng hoang mang, lo lắng cho những người tham gia giao thông; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn giao thông tại địa phương; bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nhưng khi tham gia giao thông, bị cáo lại không chấp hành đúng những quy tắc giao thông đường bộ nên đã vô ý gây ra vụ tai nạn, hậu quả làm cho ông M bị tử vong. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại; trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi, cụ thể khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không có giấy phép lái xe và giấy tờ xe theo quy định. Quá trình điều khiển xe mô tô ông M không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và lỗi của các bên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về việc khấu trừ thu nhập: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định, có xác nhận của chính quyền địa phương do đó miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Duy H.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu đề nghị gì thêm do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 29Y1-15119 mà ông M điều khiển hôm xảy ra tai nạn, đây là xe mô tô được ông M mua trên Hà Nội từ lâu để đi lại, xe không có giấy tờ mua bán, không có đăng ký xe; số khung, số máy của xe đã bị tẩy xóa, sửa chữa không xác định được cụ thể, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đề nghị tịch thu, bán hóa giá sung công quỹ nhà nước do đó căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự tuyên bố tịch thu cho hóa giá sung công quỹ Nhà nước chiếc xe này.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Trần Duy H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Trần Duy H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giam từ ngày 14-02-2020 đến ngày 12-3-2020 là 27 ngày, được quy đổi thành 81 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 09 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Trần Duy H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục.

2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về việc khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Duy H.

3. Bị cáo Trần Duy H phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Tịch thu cho hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 29Y1-15119.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06-5-2020).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Duy H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh ND.
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Phòng PV 27, PC 10 CA tỉnh ND;
- UBND xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Gấm